TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HS-ST
Ngày: 29-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hồng;

Bà Phan Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Anh Tuấn, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2019/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Phùng Hoàng A, sinh năm 1988 tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: khóm 4, phường 11, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Phùng Văn S, sinh năm 1961 và bà Dương Thị D, sinh năm 1971.

- Tiền án, tiền sư: Không.

- Anh, chị, em ruột: Có 05 người, bị cáo là người thứ nhất:

- Bị tạm giam ngày 02/11/2019 cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:

1. Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp TH, MH, huyện CM, tỉnh An Giang.

2. Bà Nguyễn Phương L, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, MH, huyện CM, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm 3, phường 11, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Tạ Toàn T, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã MH, huyện CM, tỉnh An Giang.

2. Ông Võ Văn S, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp TT, MH, huyện CM, tỉnh An Giang.

3. Ông Trương Hùng C, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp TH, xã MH, huyện CM , tỉnh An Giang.

4. Bà Dương Thị D, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm 4, phường 11, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 01/11/2019, Phùng Hoàng A từ phương 11, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp đến ấp TH, xã MH, huyện C tỉnh An Giang quan sát thấy xe mô tô Future màu đỏ, biển số 67H1-3141 của Nguyễn Ngọc T dựng trước sân nhà của Trương Hùng C để mua trứng vịt, không có người trông giữ, nên Hoàng A nảy sinh lấy trộm. Hoàng A dùng tay tháo dây điện khởi động máy chạy xe đi về phường 11, thành phố C, mua nước sơn mau xanh để sơn lại xe và tháo biển số xe 67H1-3141 cất giấu nhằm tránh bị phát hiện. Đến ngày 02/11/2019, Hoàng A mang xe mô tô đã lấy trộm (xe được sơn lại màu xanh) đến tiệm sửa xe của Nguyễn Thanh T ở khóm 3, phường 11, để thay ổ khóa, dán tem và sửa còi xe thì bị lực lượng công an phát hiện. Cùng ngày, Phùng Hoàng A bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện CM quyết định tạm giữ. Vật chứng thu giữ là xe mô tô Future, biển số 67H1-3141.

Kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐG ngày 05/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Future, biển số 67H1-3141, đã qua sử dụng trị giá 14.500.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện CM khởi tố, tạm giam Phùng Hoàng A để điều tra xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 11 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Phùng Hoàng A về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày nội dung luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo Phùng Hoàng A. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã

được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phùng Hoàng A khoảng 09 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại được tài sản nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: vật chứng thu giữ là 01 xe mô tô nhãn hiệu Future, biển số 67H1-3141 đã được Cơ quan điều tra giao trả lại cho bị hại là phù hợp nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Bị cáo Phùng Hoàng A khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại, người làm chứng trình bày: Tài sản bị mất trộm là 01 xe mô tô nhãn hiệu Future, biển số 67H1-3141 như nội dung vụ án đã nêu. Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trả lại cho người bị hại nên bị hại không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa, vụ liên quan trình bày nhận thay ổ khóa dán tem và sửa còi xe với số tiền 250.000 đồng, không biết tài sản do phạm tội mà có và cũng không yêu cầu bị cáo trả lại 250.000 tiền sửa xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, (bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vẫn vắng mặt). Tuy nhiên, những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Hoàng A khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà Kiểm sát viên đã công bố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên, đã có đủ cơ sở xác định: bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, khi thấy xe mô tô không có người trông giữ, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 67H1-3141 trị giá 14.500.000 đồng của Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Phương L. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quyền sở hữu tài sản là một trong những quyền cơ bản được pháp luật ghi nhận và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm khắc. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, đang ở độ tuổi lao động, lẽ ra bị cáo phải tích cực lao động để tạo thu nhập tự nuôi sống bản thân và phụ giúp cho gia đình nhưng ngược lại vì tham lam, muốn có xe để làm phương tiện đi lại, bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, điều này cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm để răng đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về xử lý vật chứng: vật chứng thu giữ là 01 xe mô tô nhãn hiệu Future, biển số 67H1 – 3141 đã được Cơ quan điều tra giao trả lại cho bị hại nên không xem xét, giải quyết.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa, vụ liên quan không yêu cầu bị cáo trả lại 250.000 tiền sửa xe nên không xem xét, giải quyết.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phùng Hoàng A phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Hoàng A 9 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2019.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện CM (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS huyện (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Dương